NỮ- AC

DEVOIRS DES FILLES & DES FEMMES

P. J.-B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

CHÉP RA CHỮ QUỐC-NGỮ

VÀ DẪN-GIẢI

公暇便攬

士載

張

永

記

註 解



SAIGON

IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

1911

DẪN

Thiên Nữ-tắc này chia ra làm năm khoản. Trước hết dạy về tứ đức nữ-công nữ-hạnh, nết-na con-gái phải ở làm-sao cho tử-tế cho được tiếng gái lành. Thứ hai, khi còn tại gia, phải thờ cha kính mẹ thế-nào. Thứ 3, khi đã xuất giá lấy chồng, thì dạy phải tề gia nội trợ làm-sao? ở với chồng làm-sao cho phải đạo? Thứ 4 ở sao cho vừa ý đẹp lòng cha mẹ chồng? Thứ 5, khi có thai có nghén phải giữ những điều gì? phải kiêng-cữ những vật chi? cùng là khi sanh con sanh cái phải nuôi-dưỡng cách nào?

Thật kẻ làm Nữ-tắc này là người từng-trải việc đời dạy ở-ăn chín-chắn không sót điều gì: lời nói không dụng tiếng cao-kì, cứ thường thiệt-sự mà nói rõ-ràng dễ hiểu.

Ta khuyên con-gái biết chữ nàng coi nàng đọc mà suy, hay-là học thuộc lòng đi thì lại càng hay: để mà nhớ việc mình phải giữ, phải kiêng, phải dè. Gái mà ở đặng như-vậy thì là quí lắm: cha mẹ đầu-yêu, chồng con trọng-trọng, đẹp mặt nở mày cho tông-môn cả hai bên: lại được bia danh ra trong thiên-hạ.

P. J.B. TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.

NỮ TẮC

Mở thiên nữ-tắc xem chơi,
thấy trong huấn-hối mấy lời rộng xa ; (1)
Quốc-âm vậy mới diễn ra,
để cho con-gái đờn-bà cùng nghe ;
Ở-ăn lấy đấy mà suy,
dạy thì mới biết, học thì mới nên ;
Phải cho tứ đức vẹn-tuyền, (2)
dung, công, ngôn, hạnh giữ-gìn chớ sai,
Dung thì chẳng lựa chuốt vời, (3)
bẩm sanh (4) xấu tốt có người có ta ;
Hơn nhau một chút nết-na,
phải cho thanh-khiết ấy là nữ-dong ; (5)
Giữ mình tiết-sạch giá trong,
ôn-hòa học thói chánh-phong nhu-mì ; (6)
Hằng-lề tắm-gội phải thì,
đừng khi thái quá, chớ khi trễ tràng ;
Sáng thì thức-dậy điểm-trang, (7)
chải đầu, rửa mặt việc thường nữ-nhi. (8)
Ngồi thì nghiêm-chỉnh dung-nghi, (9)
bước thì rón-rén, đi thì khoan-thai ;
Lựa là ngọc giắt trâm cài,
sửa mình cho chính, ấy người hiền-lương ; (10)
Áo quần chất-chút kĩ-càng, (11)
sao cho trong-sạch vẻn-vang mọi bề :

---

(1) *Nữ-tắc* là phép con-gái đờn-bà phải giữ. *Huấn-hối* là dạy-biểu.

(2) *Tứ đức* là *nữ dong, nữ công, nữ ngôn, nữ hạnh*.

(3) *Chuốt* là trau-chuốt. *Vời* là vẽ-vời.

(4) Chịu khí bẩm mà sanh ra chỉ là cái bổn-tánh.

(5) *Nữ-dong*, là dung-nhan thì phải cho sạch (= thanh-khiết) : tắm-gội chải-gỡ đừng ở lài-xài dơ-dáy ; lại còn phải giữ mình là giữ cái tiết mình cho trọn, cho trong như giá, cho sạch như tuyết vậy nữa.

(6) Ăn-ở cho hoà-nhã mềm-mại dịu-dàng cho nhằm thói-phép đờn-bà chính-chuyên (= chánh phong.) *Ôn hòa* = hòa-thuận ; *nhu-mì* là mềm-diệu.

(7) *Điểm-trang* c. = sửa-soạn cho tử-tế.

(8) *Nữ-nhi* c. = con-gái.

(9) *Dung-nghi* c. = dung-nhan hẳn-hòi.

(10) *Hiền-lương* c. = hiền-lành.. — = sáng-ngỏ.

(11) *Chất-chút* = chăm-chút = giữ-gìn.

Tanh-hôi chớ có phen-bì,
khó thì cho sạch, rách thì cho thơm; (1)
Ở thì tùy tục mà làm,
quần là áo lượt, chớ tham hơn người;
Nói thì chớ lựa nhiều lời,
khoe-khoang chớ bắt-chước người đong-đưa;
Ở cho cẩn-nhiệm sau xưa;
nói cười thong-thả, thốt-thưa dịu-dàng;
Nói cho chính-đính rõ-ràng,
một lời quan-hệ (2), giữ-giàng chẳng chơi;
Chớ hề chớt-nhả (3) cợt-cười,
liệu lời nên nói, liệu lời nên chăng;
Cẩn ngôn thận hạnh khăng-khăng,
thì là chớ khá lẻo chưng sự người; (4)
Những tuồng nói nói cười cười,
chẳng phường ong-bướm, thì lời trang-hoa;
Dá-dưa tấc lưỡi sai-ngoa,
cả lời cao tiếng ai là kẻ ưa?
Khôn-ngoan chẳng bằng thật-thà,
có ai hỏi đến sẽ thưa vội gì?
Miếng ăn chẳng lựa mì-vị,
vừa mùi là khéo, hảo kì (5) chẳng hay;
Biết mùi mặn lạt chua cay,
làm-ăn trong sạch thật này nữ-công;
Giàu thì cá thịt đã xong,
khó thì dưa muối đủ dùng kẻo lo;
Qui điều trong-sạch thơm-tho,
đầu canh rau cũng nếm cho vừa mùi;
Sạch trong chớ lộn tanh-hôi,
tay làm thất-mát (6) mắt coi kĩ-càng;

(1) Khó cho sạch, rách cho thơm: đừng có lười xười xảy-xụa bầy-hầy dơ-dáy.
(2) *Quan-hệ* = hệ.
(3) *Chớt-nhả* (= cà-chớt).
(4) Ở nết-na giữ lời ăn tiếng nói; đừng theo-lẻo nói hành chuyện người-ta. *Cẩn ngôn thận hạnh* c. = giữ lời nói gìn nết-ở.
(5) *Hảo kì* nghĩa là muốn cho lạ cho quá thì chẳng có hay gì.
(6) Thất-mát = mau-mắn, nhặm-lẹ.

Tảo-tần (1) xem việc gia-đường,
vui lòng thành-kính đạo thường chớ sai;
Vá-may thêu-tỉa hôm mai,
đắn-đo kích thước vắn dài kẽo hư;
Việc làm canh cửi sớm trưa,
tấc-gang chắp-nối, tóc-tơ giữ-gìn (2);
Tay go tay khổ cho liền,
đầu giàn cuối rốt chẳng nên bỏ hoài;
Nết thì nhiệm-nhặt khoan-thai,
chớ ra khỏi cửa, chớ ngồi chơi sân.
Ngồi thì sẽ, chớ động chơn;
đi thì chớ có động quần tả-tơi;
Dầu vui cũng chớ cả cười,
dầu giận chớ khá cả lời dành-hanh;
Ở thì kín tiếng, náu hình,
chớ cho kẻ lạ dòm-hành biết ta;
Dầu khi có bước chơn ra,
khoan-thai nghiêm-chỉnh ai hòa dám đang?
Trai nào chẳng phải họ-hàng,
chớ hề chào hỏi, lánh dàng hiềm-nghi;
Gái nào nết chẳng nhu-mì,
chớ hề làm bạn, sớm khuya ở gần;
Khi-không chớ sửa áo quần, (4)
khi may chớ có chần-ngần đinh kim;
Vắng người chớ có ca-ngâm,
chớ khi ngồi dựa nương cầm ngẩn-ngơ;
Đi đứng đoái lại thẩn-thơ,
thấy người chớ có lờ-đờ trông theo;
Miếng ăn chẳng lựa tham nhiều,
bước đứng đồ giẹo đồ xiêu nghiêng mình;

---

1 *Tảo-tần.* Vu dĩ thể *tảo*, vu bỉ hành lạo; vu dĩ thể *tần, nam giản chi tần* = ngỏ lấy hái rau *Tảo* nơi kia đường mương, ngỏ dùng hái rau *tần* chưng mé khe phía nam sách kinh-thi. Chỉ nói việc đờn-bà lo đủ dùng, cần-kiệm việc nhà.

2 Có đứt một tấc gang một chút một đỉnh cũng phải nối phải chắp,chẳng nên bỏ.

3 *Dành-hanh* = nóng-nảy, la lửa. — Vui cho lắm cũng không nên cười lả-lứa; mà buồn mà giận cho lắm cũng chớ khá làm bải-hải la-lối lớn tiếng om-sòm.

4 Khi ở không ở nhưng, đừng có sửa áo sửa quần làm bộ làm điệu....

Cũng đừng làm dạng nhấm hình,
chẳng qua dạy đứa dâm-tình ước-ao;
Chớ hề dức-lác xôn-xao.
chớ hay chíp miệng, chớ điều nghiêng vai;
Chớ khi nghiêng mặt nghiêng tai,
đừng nằm một chốc trở hai ba bề;
Chớ khi miệng méo môi trề,
chớ khi ngửa mặt, chớ khi cúi đầu;
Chớ khi liếc trước tròng sau,
chớ gằm con mắt, chớ châu lông mày;
Chớ khi cắn đảnh móng tay,
chớ vươn vai, cũng chớ hay thở dài;
Chớ khi chưa nói đã cười,
chớ khi lành dữ khác nơi tánh hằng;
Chớ khi cười hở hàm răng,
chớ khi ngả-ngớn nói-năng xỏ-bỏ;
Thấy người mặt chớ thẹn-thò,
hình như liễu-yếu gió thu vật-vờ; (2)
Ấy loài gió hẹn trăng chờ, (3)
phạm trong dâm-giái, tóc-tơ khá dè;
Hễ ta nghiêm-chỉnh dong-nghi,
thấy thì kẻ sợ, trông thì người kinh;
Gái mà ở chẳng chánh minh,
lẳng-lơ dễ khiến kẻ khinh người lờn;
Dễ sanh ra sự loạn-đơn, (4)
đã chiu giễu nguyệt lại lờn trăng hoa; (5)
Vậy ta cần thửa mình ta,
không-nhưng chớ bước chân ra đến ngoài;

---

(1) Đừng có làm bộ làm tịch nhấm hình nhấm dạng, trau-tria làm tốt, làm làm-vậy chẳng qua là mình bày đường mở ngỏ cho đứa dâm-tình nó muốn, nó phải lòng mà-thôi.

(2) Khi thấy người chớ có làm bộ mắt-cỡ xó-ró khép-nép, như cây liễu nó thì yếu mà gặp gió thu là gió mạnh, nó vật-vờ oặt-òa oặt-oại.

(3) Thói ấy là thói quân trắc-nết mê đường trăng gió hẹn chờ với trai; như-vậy thì sẽ phạm trong cái giái răn về sự dâm-dục; vì v y cho-nên phải dè phải giữ cho lắm, cho kĩ, đừng lọt sợi tóc sợi tơ.

(4) Sự *loạn-đơn* — là lờn-đơn — là lẩy-đẩy.

(5) Chẳng những là coi ra chiu giễu-nguyệt, mà lại ra điệu trăng gió, bướm-hoa.

Dầu ai cợt-ghẹo mặc ai,
làm-thinh gài troốc lấp tai sá nào ; (1)
Những điều trăng-gió xôn-xao, (2)
thiên vàn, chớ để lọt vào trong tai ;
Gái trai nghiêm-cẩn trong ngoài,
cửa phòng chớ có để ai đến gần ;
Chữ rằng : *nam nữ dị quần*, (3)
phòng xa kẻo nữa, lửa gần bén rơm ;
Nếu mà mắc tiếng bờm-xơm, (4)
ngọc kia có vít rửa làm-sao đi ?
Hễ sanh làm phận nữ-nhi,
tấc son tạc lấy một bề tiết trinh ; (5)
Cám công cha mẹ sanh-thành,
ngàn vàng (6) cũng chẳng hoài mình nghe ai ;
Hãy xem những kẻ đông-dài,
trăm khôn ngàn khéo nào ai có màng ?
Nhơ danh xấu tiếng bẽ-bàng,
đến khi xuất giá (7) hổ-hang cùng chồng ;
Giữ mình tiết chẳng đặng trong,
nhục thân (8) và lại lụy công sanh-thành ;
Mấy lời dạy-bảo đành-rành,
nghe mà cư-xử ; dữ lành đồn xa; (9)
Ngày còn ở với mẹ cha,
xem trong nữ-tắc mặc hòa sự thân ; (10)

---

(1) Gài *troốc*, là đầu là óc thì gài lại, bịt tai đừng nghe đừng sá đến nó.

(2) *Trăng gió* cũng như *trăng hoa*. Chỉ trăng thanh gió mát, cũng là trăng, hoa, là cảnh nó ưa nhau, nó hạp nhau nên lấy đó mà chỉ việc trai gái thương nhau..... *hoa thấy nguyệt tròn hoa chúm-chím, nguyệt nhìn hoa nở nguyệt lân-la.....*

(3) *Nam nữ dị quần* = trai gái chơi riêng, đừng có nhập bọn với nhau.

(5) — *bờm-xơm* — nếu mà mang lấy tiếng lăng-loàn trắc-nết, mà rủi bị ong vọc, thì còn gì là thân ; như ngọc có vít, rửa sao cho sạch cho đi vít đi cho được ?

(5) Tấc son- (= đơn tâm, thân tâm) vì tiếng chữ nhu mà dịch ra kêu lòng son, tấc son, tấc lòng.

(6) Hãy nghĩ đến công-ơn cha mẹ sanh-thành, thì dầu mà ngàn-vàng (— là nhiều lắm, quí lắm) cũng không có liều mình mà nghe lời ai dỗ-dành.

(7) *Xuất giá c. ra đi lấy chồng ; ra khỏi cha mẹ mà theo chồng.*

(8) Đã xấu mình thì chớ, lại hổ mặt kẻ sanh-thành mình là cha mẹ nữa.

(9) *Hãy nghe mà ăn-ở (cư-xử c.) theo như-vậy. Vì tiếng lành tiếng dữ cũng đồn xa vậy.*

(10) Sự thân là thờ cha kính mẹ.

Tối thì trải nệm sửa chăn, (1)
mẹ cha khi đã hầu gần vào ngơi;
Ra vào náu tiếng kín hơi, (2)
chớ cho động-chạm để người giấc say;
Đến khi thức dậy sáng ngày,
nước dâng rửa mặt, rửa tay sẵn-sàng;
Sửa-sang quét-tước chiếu giường,
mẹ cha dậy đã vẽn-vang mọi bề;
Bước vào dọn-dẹp phòng the, (3)
nệm thì xấp lại, chăn thì vắt lên;
Gối tra vào túi chớ quên, (4)
kẻo khi bụi-bặm, khá nên giữ-giàng;
Rồi ra lại cứ việc thường,
cửi-canh may-vá sửa-sang mặc dầu;
Ba ngày dưng nước thấm lau,
năm ngày dưng nước gội đầu chớ sơ;
Hằng hâm nước nóng để chờ,
mặt nhơ xin rửa, tay dơ xin kì;
Rét thì thêm áo cho dày,
nực xin bớt áo, đổi-thay kẻo nồng;
Mẹ cha thêm tuổi hạc thung, (5)
ra ngoài nâng-đắc, vào trong phò-trì;
Xem khi ấm lạnh chiu bề,
nóng thì hầu quạt, rét thì đắp chăn;
Dâng bùi dâng ngọt đôi lần,
thức chi cha mẹ hay ăn thì để; (6)
Bữa thì đứng lại gần kề, (7)
dòm coi cho biết món gì người ưa;

---

(1) *Chăn* là mền.

(2) Ra vào đi thì đi nhẹ-nhẹ rón-rén kẻo động, nói thì nói nhỏ-nhỏ, thầm-thầm kẻo cha mẹ nghe giật mình thức dậy mất giấc ngủ đi.

(3) *Phòng-the* = là ý trướng trung c. là phòng có giường có mùng the, hoặc có màn the che cửa —

(4) Ngoài bắc có nhà kì, hễ gối thì có túi để tra gối vào kẻo bụi-bặm.

(5) Tuổi hạc (linh qui, hạc toán c.) là tuổi già.

(6) Thức là món, là vật chi cha mẹ ưa thì lo để dành, lo mua cho cha mẹ ăn.

(7) Bữa là bữa cơm thì đứng lại gần hầu cơm coi cho biết món gì cha mẹ ưa.

Ghi lòng tạc dạ sớm trưa,
hằng làm thức ấy, kính đưa bù-chì :
Của chi cũng súc-vật chi,
mẹ cha yêu đến, ta thì cũng yêu ;
Của chi người chẳng nưng-niu,
ấy là người ghét ; ta yêu ích gì ?
Thuận-tùng biết ý mà suy,
muông-chim cũng vậy, huống-chi tôi-đòi ; (1)
Mẹ cha dầu đánh vọt-roi,
dầu đau cũng phải làm vui chớ hờn ;
Khi người có lỗi thì can,
chẳng nghe thì cũng van-lơn nan-nỉ ;
Tối thăm sớm viếng hằng-lễ, (2)
mỏi thì đấm-bóp, ngứa thì gãi-thoa ;
Đứng ngồi khi trước mẹ cha,
tới lui khép-nép ôn-hòa dung-nghi ;
Chớ ho chớ giỡ i-è,
ngứa thì chớ gãi, mỏi thì chớ nương ;
Khi người ngại nắng kinh sương,
gần kề dưới trướng bên giường hầu chơi ?
Chẳng nên hớn-hở vui-cười,
cho tường động tịnh, chớ dời sớm trưa ;
Và ta là đứa ngây-thơ,
trẻ thì giữ đạo phượng-thờ từ-vi ; (3)
Nếu đã đến tuổi vu-qui, (4)
bấy-giờ phượng-dưỡng sớm khuya đặng nào ?
Mẹ cha một tuổi một cao,
tuy là có kẻ hôm đạo thay mình ;
Hiềm điều báo-bổ sanh-thành,
vậy khi còn ở gia-đình hôm mai ; (5)

---

(1) Cái chi cha mẹ yêu thì mình là con cũng phải yêu theo, dầu con vật cũng vậy. Sức con súc vật cha mẹ yêu, mình còn phải yêu thay huống-chi là người ta, quân đầy-tớ tôi-đòi ?

(2) Hằng lễ là cho thường-lễ.

(3) Từ-vi = mẹ lành, vì mẹ là đờn-bà ở chốn cung vi.

(4) Tuổi vu qui là tuổi lấy chồng ; *vu qui* là về nhà chồng — chữ trong kinh-thi. Chỉ ta phải lo-lắng cho cha mẹ hết lòng kẻo đến khi tới tuổi lấy chồng mắc theo chồng, không còn sớm viếng tối thăm được nữa ?

(5) — Cha mẹ càng ngày càng lớn tuổi, một ngày một già đi. Dù biết dầu mình có xuất giá thì cũng còn có anh em thay mình mà giúp-đỡ cha mẹ đó chúc.....

Thờ cha kính mẹ vẹn mười,
ở cho phải đạo con người đấy là ; (1)
Ở nhà thì cứ mẹ cha, (2)
cả-khôn xuất-gia nghi-gia theo chồng ;
Ở cho vẹn đạo tam tùng, (3)
gái thì chuyên-chính một chồng chẳng hai ; (4)
Thiên-dươn phối định chẳng sai,
chỉ nguyền đầu bạc lâu dài cùng nhau ; (5)
Xiết bao tình nặng ơn sâu ?
ghi lòng tạc dạ xưa sau một bề ;
Thuở về rén-rén dung-ghi,
hữu thường đôi chữ hằng nghi tấm lòng ;
Tề gia giúp thửa việc trong,
thuận-hoà học thói chánh-phong chớ dời ; (7)
Khi đà về đến cửa người,
nhập gia tùy tục cứ lời dạy xưa ; (8)
Vui lòng ngửa kính cúi thờ,
một vừa hai phải kẻo thì người chê ;
Chăm-chăm gìn vẹn mọi bề,
giàu ăn khó chịu, chớ hề ăn-năn ;
Việc thường sửa túi nưng khăn, (9)
theo trong gia-đạo làm-ăn chớ nề ;
Ân-cần dậy sớm thức khuya,
tảo-tần (10) canh-cửi chớ khi nào dời ;

---

(1) .. Vậy mà cũng buồn vì nghĩ mình không ở được mà báo-bổ công-ơn cha mẹ sanh-thành ; cho-nên khi còn tại gia là còn ở với cha mẹ mình một nhà.

(2) Thì phải lo thờ cha kính mẹ cho hết lòng hết sức mười phần vẹn cả mười, cho trọn đạo làm con.

(3) Đạo *tam-tùng* là *tại gia tùng phụ, xuất-giá tùng phu, phu tử tùng tử* = còn ở nhà thì theo cha ; ra lấy chồng thì theo chồng, chồng chết thì theo con.

(4) Chuyên-chính là chính chuyên một chồng mà-thôi.

(5) Hễ lấy chồng thì là duyên trời định cho mà lấy nhau là chắc, nên phải nguyền ở với nhau nối tóc đến già. (bá niên giai lão).

(6) Khi về nhà chồng thì phải ở cho nhu-mì nết-na, phải nhớ sự ở một mực cho thường.

(7) *Tề gia* c. là sửa nhà ; phụ với chồng trong việc tề gia, giúp lo việc trong nhà trong cửa (*nội trợ c.*). *Chánh-phong* c. là thói phải, thói tốt.

(8) *Nhập gia tùy tục* c... = vào nhà thì phải theo thói nhà.

(9) Hễ làm vợ thì lo việc sửa trấp nưng khăn ; là lo cho chồng, sắm-sửa áo quần, đồ ăn đồ mặc c.

(10) Tảo-tần. Coi (2) trương thứ 1.

Ngày thường gióng-giả tôi-đòi,
việc nào việc nấy trong ngoài vẻn-vang;
Rồi ra xem-sóc kho-tàng,
đồ khinh của trọng sữa-sang đặt-đều;
Của dùng dầu ít dầu nhiều,
ở cho có mực có liều chớ sai;
Của ăn dè-dặt hôm mai,
chớ hề thất-mác dông-dài bỏ hư.
Của làm gìn-giữ sớm trưa,
kẻo khi thất-lạc biết ngờ cho ai?
Dặn-dò tôi gái tớ trai,
ở trong có phép ở ngoài có ngăn;
Không-nhưng cùng việc kíp-cần,
tôi trai chẳng đặng đứng gần phòng-vi; (1)
Hoặc là giao-phú của chi,
lấy đồ mà đựng chớ hề tay trao;
Anh em tuy ngãi đồng bào, (2)
ngồi nào một chiếu, ăn nào một mâm?
Đêm hôm chưng thuở tối-tăm,
đi đâu thì cũng tay cầm đuốc soi; (3)
Tới khi có việc vầy-vui,
trò thường hí-cợt, chớ xuôi thói tà; (4)
Họ-hàng dầu có mời ra,
từ rằng: bận có việc nhà trở-trang;
Đến như những việc cúng-ràng, (5)
tìm người cẩn tín dâng hương đưa dầu;
Lựa là mình tới khẩn-cầu,
dòm-hành trò-chuyện cấm đâu đặng người, (6)

---

(1) Phòng-vi = buồng-the. Khi rảnh-rang làm việc cần-kíp hết rồi, vào phòng mình thì chẳng nên cho đầy-tớ trai nó vô ra, lại gần đựng gần phòng mình nữa.

(2) *đồng-bào* c. = ruột, bởi một bụng mẹ mà ra.

(3) Theo sách dạy hễ con gái đờn-bà đêm-hôm đi tối phải có đuốc chẳng nên đi thầm.

(4) Khi có đám-tiệc, cuộc chơi vui, thì chớ có ham vui; phải kiêng-dè thói xấu ấy đi.

(5) *Cúng ràng* là *cúng dường* là đem đồ lên chùa mà cúng; thì sai người đi...

(6) Cần gì mình là thân con gái đờn-bà mà phải liều mình ra đi; cho trai nó thấy nó ngó nó trầm-trồ nó ghẹo-chọc; ai bịt miệng ai ngăn nó được?

Huống-chi con-gái con-trai,
hễ là, mắt thấy phạm lời cấm xưa ;
Trên nhà đầu bạc phơ-phơ,
ấy sanh Bồ-tát phụng-thờ vi tiên ; (1)
Công-cô dốc đạo thích-thuyền, (2)
đến chùa lễ-bái, kì-yên thọ-trường ;
Sắm-sanh lễ-vật tinh-tường,
bèn sai đồng-bộc nghiêm-trang theo đòi ;
Mấy lời dặn-bảo rạch-ròi,
tai nghe dạ tạc chớ dời một ly ;
Phép nhà khắn-khắn hằng ghi ;
tệ-phong chớ có phen-bì thế-nhân ;
Thâu-đương chấp-chánh tiện-tần. (3)
tánh thì cần-kiệm ít phần tiêu pha ;
Dặt-dều làm của phòng xa, (4)
hoặc khi bấn-túng để hoà ăn-tiêu ;
Xong tay mà chẳng chắt-chiu,
có bao-nhiêu hết bấy-nhiêu liền rồi ; (5)
Miếng ăn qua bữa thì thôi,
lựa là kén-chọn mọi mùi vẻ-vang ;
Trong nhà rất mực giàu-sang,
của ăn thức mặc bình-thường chớ ngoa ;
Mấy người ăn-mặc kiêu-xa,
ấy là những kẻ bại gia kể gì ? (6)
Giàu thì vóc-lãnh lượt-the, (7)
mớ nầy đã mặc, mớ kia để dành ;
Khó thì đũi-vải đã đành,
tấm cũ để mặc, tấm lành cất đi.

---

(1) Ở nhà có ông bà có cha mẹ già-cả bạc đầu, ấy đó là ông Bồ-tát sống đó, hãy thờ đó làm trước.

(2) Như cha mẹ chồng có hay mộ đạo Phật muốn đi chùa mà cúng, kì-yên cầu thọ...

Công-cô, là cha mẹ chồng. *Thích-thuyền*, là đàng đạo Thích-ca ; *đàng-thuyền là thuyền sư = thầy chùa thầy sãi.*

(3) Thâu-đương (= thâu-đang) = tiện-tặn, chắt-lót ;
Chấp-chánh = cầm mực, giữ mực.

(4) Dặt-dều = chắt-chiu, chắt-lót để dành để dập về sau.

(5) Hay buông tay hay xài-phí quá mà không chắt-lót, thì có ra bao-nhiêu, hết bấy-nhiêu liền.

(6) Kiêu-xa = cao-xa làm quá thể, ăn-mặc quá phẩm, thì là quân bại gia, là làm nát cửa hại nhà ; ai kể quân ấy ?

(7) *Vóc*, tiếng Đàng-ngoài kêu lãnh là vóc.

Để khi khánh-hạ lễ-nghi, (1)
Phô-phang lúc ấy sánh-bì người-ta;
Dâu hiền là báu trong nhà,
khác nào như gấm thêm hoa rỡ-ràng;
Hoặc khi kị lạp tiên-đàng, (2)
Sắm-sanh mọi vật, sửa-sang mọi bề;
Qui điều thanh-khiết mĩ-vị,
tùy gia phong kiệm chớ nề đầy vơi; (3)
Miễn lòng thành-kính vẹn mười,
Dầu lưng cơm cũng thấu nơi xanh vàng; (4)
Việc chi trước phải toan-đang,
nên chăng liệu-lượng mọi đàng nhỏ to.
Chữ rằng: *xuất giá tùng phu*, (5)
chẳng nên *tự-quyết* (6) liệu-lo một mình;
Đêm khuya dắng khúc *kê minh*, (7)
một mình (ngẫm-nghĩa) ngợi-hình vẻn-vang;
Dầu chồng chức nghiệp trễ-tràng,
tấn-qui nên bắt chước nàng Lữ-vinh; (8)
Tìm đàng ngăn-gián đinh-ninh,
chớ cho bịn-rịn thửa tình ái-ân; (9)

---

(1) Khi có đám hội cầu thần phụ tiên, thì có đồ tốt mà phô-trương ra với người-ta.

(2) Kị là ngày quải-giỗ; lạp là ngày tư ngày tết, đơm-tế giỗ chạp ông bà. *Tiên-đường* c. là tổ đường, là ông bà.

(3) Tùy gia phong kiệm = theo nhà nhiều ít; tùy theo trong nhà có nhiều có ít. Thanh-khiết c. trong sạch.

(4) Dầu lưng bát cơm chén rượu, miễn là bởi lòng hiếu-thảo, thì cũng thấu đến trời xanh.

Xanh vàng, là trời đất, vì có chữ rằng: *Thiên thanh, địa huỳnh* — trời xanh, đất vàng.

(5) = *Ra lấy chồng thì phải theo chồng.*

(6) = *Minh quyết;* tính chắc; lấy ý riêng mình mà định.

(7) = Gà gáy. Trong kinh thi rằng: *kê kí minh hĩ, triều kí dinh hĩ.= gà đã gáy vậy, chốn triều đã đầy vậy...... (lời vợ vua can vua)*.....

(8) Dầu chồng chưa có chức có nghiệp với người-ta, thì mình là vợ phải khuyên chồng ăn-học mà làm nên chức-sắc với người-ta; noi gương nàng Lữ-vinh là vợ Hứa-thăng người ở nước Ngô: Hứa-thăng hay làm điều bất nghĩa lại hay chơi-bời thì nàng Lữ-vinh ở nhà coi việc nhà và lo nuôi mẹ chồng; lại thường sa nước-mắt can-gián, khuyên chồng đi học. Hứa-thăng cảm-động mới lo đi học sau làm nên người có danh-giá.

Tấn qui = tấn qui gián = lời dâng khuyên ngăn, can-gián.

(9) Dầu khi chồng bịn-rịn tình ái-ân mà dụ-dự không muốn ra đi học thi-cử, thì vợ phải can-gián khuyên-lơn...

Hoặc chồng đi vắng dời chân,
nghĩ bề lao-khổ nhọc-nhằn khá thương;
Ở nhà muôn việc lo-lường,
đồ ăn thức mặc sửa-sang đủ dùng;
Đàng hơn lẽ thiệt khuyên-ngăn,
một ngày một ít dần-dần cũng nghe;
Chớ rằng chơi chẳng hại chi,
cũng nên khuyên-dỗ nhiều bề cấm-ngăn;
Cây kia thì cũng uốn dần,
nếu mà già néo có lần đứt dây;
Dầu còn đắm sắc đêm ngày,
đã khuyên mà cũng chưa khuây chốc-mòng;
Thì ta tìm chốn gia-phong, (1)
cho ăn cho mặc việc trong việc ngoài;
Sanh ra con-gái con-trai,
con ta chớ để con ai tranh-kình; (2)
Trước là hòa-thuận gia-đình,
biết lòng chồng cũng tưng mình như hoa; (3)
Điều chi chồng chẳng bằng lòng,
tìm lời khuyên-giải thuận tùng mới hay;
Chẳng nên ủ mặt châu mày,
như xui những nỗi đắng-cay trong lòng; (4)
Hoặc khi thiếu-thốn của dùng,
liệu-lường trước, chớ đợi chồng nói ra;
Dầu chồng rộng-rãi tiêu-pha, (5)
ngăn-can ắt có nể ta nhiều bề;

---

(1) *Gia-phong* là thói nhà gia giáo — nghĩa-là dầu đã can nói nhiều lần mà chồng còn đắm sắc mê tình, phải cứ phép con nhà gia giáo mà ăn-ở càng tử-tế hơn với chồng..... thì lần-lần nó sẽ hồi tâm, thấy vợ bụng-dạ tử-tế thì có lẽ chừa.

(2) Dầu chồng có trai gái sanh được con hoặc trai hoặc gái, mà có nhìn mà đem về thì cũng đừng nói đừng tranh là con thế nọ thế kia..... phải coi nó như con mình.

(3) Trước nữa là êm thuận bằng-an trong nhà; lại chồng thấy vợ lòng tử-tế thì càng thương càng trọng vợ hơn nữa.

Sau nữa là bớt tốn-kém phá của, giấu-đút mà cho-chác. (Câu sau).

(4) — Khi chồng có, mắc buồn-rầu việc chi, thì vợ chớ khá ủ-ê buồn-bực quạu-quọ, làm bộ mặt khó mà làm cho chồng càng sầu-não đắng-cay hơn nữa.

(5) — Dầu đụng nhằm người chồng hay xài lớn phá của....

Hoặc chồng là kẻ rượu-chè,
tánh tham cờ-bạc, say-mê chơi-bời ;
Can-ngăn ta sẽ liệu lời,
một lần chẳng đặng thì hai ba lần ;
Sau là bớt nỗi tiêu-pha,
của chồng còn đó ấy là của ai ?
Lời nầy nói chẳng vào tai,
song chữa bịnh ấy chẳng bài nào hơn ; (1)
Nếu còn cưu oán cưu hờn,
nữa khi làm bổ như đơm thói tà ; (2)
Chữ rằng : *đố phụ loạn gia*, (3)
phạm trong *thất xuất* thật là hổ-hang ; (4)
Vì mình chẳng nết lăng-loàn,
chi cho đến đổi hạ đàng nhuốc-nha ? (5)
Cẩn-nhiệm ấy đạo tề-gia,
chơn răng kẽ tóc, chớ ra đến ngoài ; (6)
Thế thường rừng mạch vách tai,
xấu chồng mà lại hổ ai hay gì ?
Gái thì giữ đạo *xướng-tùy*, (7)
Theo trong lễ-phép chớ hề kiêu-ngoa ;
Thấy chồng khi bước chơn ra,
hoặc ta đứng dậy hoặc ta nghiêng mình ;
Thốt thưa trình dạ phân-minh,
Hễ lời *ngã-nhĩ* trái tình khá răn ; (8)
Ở sao cho phải nhân-luân,
một niềm xem-sóc miếng ăn bữa thường ;

---

(1) Làm cách ấy mà sửa nết chồng, thì chẳng có kế nào lạ hơn nữa.

(2) Nếu mình là vợ giận-hờn làm lẫy làm đương thì chồng càng cứng-cổ thêm thì có ; cũng như mình giục thêm cho nó càng hư đi mà-thôi.

(3) *đố phụ loạn gia* — đờn-bà ghen hư nhà.

(4) Thất xuất là : 1° *vô tử*, 2° *dâm-dật*, 3° *bất sự cậu cô*, 4° *đa ngôn*, 5° *đạo-thiết*, 6° *đố-kị* 7° *ác tật*, là bảy cớ để vợ.

(5) Hạ đàng :... (*tào khang chi thê bất khả hạ đàng.*) Như chồng giận mà bỏ xuống nhà dưới, thì cũng có cớ làm-sao, hoặc là tại mình lăng-loàn làm cớ cho ra như-vậy chăng.

(6) Việc nhà chớ khá lậu ra cho ai hay, phải giấu cho kín hết sức kẻo người ngoài hay.

(7) Đạo xướng tùy là *phu xướng phụ tùy* : chồng kêu (biểu) vợ vâng.

(8) *Ngã nhĩ* = mầy tao mi tớ.

Nưng-mâm theo thói Mạnh-quang, (1)
tề-mi chầm-chầm dịu-dàng kính dâng;
Chẳng nên mặt vực mặt lưng, (2)
đạo thờ phu-tử phải chăng cũng chịu;
Hoặc chồng giàu-có sang-yêu,
mà ta chìu đãi nưng-niu lẽ thường; (3)
Như chồng gặp bước lỡ-làng,
ta càng nưng đắc người càng khen sao; (4)
Hãy xem những kẻ mầy tao,
chồng nào có trọng, vợ nào có khôn?
Sao cho hòa-thuận gia-môn,
ba vuông mà lại *bẩy tròn* mới hay; (5)
Thờ chồng đạo ấy đã vầy,
thờ công-cô lại khó thay nhưng là!
Gái nương-cậy ấy có ba,
một chồng lại với mẹ cha bên chồng; (6)
Sao cho đẹp-đẽ mọi lòng,
trăm điều cũng chẳng sai chưng điều nào;
Ở nhà cha mẹ hôm dao,
lòng người chẳng chấp, làm sao mặc lòng;
Ở cùng cha mẹ bên chồng,
theo trong nữ-tắc ghi lòng cho hay;
Sáng ngày rửa mặt rửa tay,
việc trong cất-đặt, làm thay mẹ chồng;
Nưng-niu trau-chuốt bằng lòng,
trăm bề cũng chẳng sai trong tơ-hào;
Thấy ta người đã khen sao,
trong ngoài cũng chẳng rêu-rao tiếng gì: (7)

---

(1) Mạnh-quang là vợ Lương-hồng, đời nhà Hán (Hán-quang-Võ), khi bưng cơm cho chồng ăn, thì dâng mâm lên ngang mày; thường hay tùy theo ý chồng nên người hiền đức.

(2) *Vực lưng* — đầy vơi; làm bộ mặt chứ-bự, nặng-nề... *phu tử* là chồng, *vãng cư nhữ gia vô vi phu tử* — về bên nhà mầy, chớ khá trái ý chồng, lời mẹ dặn con trong kinh Lễ thiên nội tắc.

(3) Như chồng là người sang giàu, thì vợ nưng-niu là đáng.

(4) Mà như chồng là kẻ hèn hay-là có lỡ chơn trái bước, thì vợ càng ở tử-tế với chồng thì người-ta lại càng khen.

(5) *Ba vuông bẩy tròn*: là vuông tròn mười phần đặng hết cả mười.

(6) Gái về nhà chồng thì có 3 nơi nương-cậy là chồng với cha mẹ chồng.

(7) Mình làm dâu tử-tế đủ phép với cha mẹ chồng thì cha mẹ chồng khen-ngợi vui-mừng, cho nên trong ngoài không ai dám nói rêu-rao sự gì mà trách.

Thấy ta người đã nhún-trề,
tôi-đòi nó cũng cười-chê mọi đàng ; (1)
Vẫn khi người có quở-quang,
phải chăng cũng phải liệu đàng làm-thinh ;
Van-lơn rồi lại trách mình,
vắng người chẳng được nói hành rèu-rao ;
Nữa khi người biết làm-sao,
trăm đàng lành dữ khôn chịu ở-ăn ; (2)
Việc-vàn sắm-sữa áo-quần,
bữa hằng xem-sóc đòi lần trà-thang ;
Ví nhà kiệm-bạc tầm-thường,
lấy đâu những miếng cao-lương bù-chì ?
Hoặc đồ ăn uống món gì,
nấu cho chín-chắn, làm thì sạch-trong ;
Mua thì kén thức người dùng,
ấy là lòng có thảo cùng công-cô ;
Thanh-minh, đoan-ngũ, trung-thu, (3)
cùng ngày lễ thọ công-cô đấy rày ;
Miếng ngon gọi của riêng-tây,
thường lo ân báo chớ khuây đạo hằng ;
Núi-non nghĩa ấy xem bằng,
món ngon vật lạ kính dâng hầu người ;
Mẹ cha dạy-dỗ vưng lời,
chẳng nên thất ý với người một ly ;
Hoặc chồng có lỗi điều gì,
công cô bứt-rứt đòi khi phàn-nàn ;
Tìm lời than-thở kêu-van,
Rằng : « vì con chẳng hay can khuyên chồng ;
Trót đà ở thói kiêu-lung, (4)
lỗi-lầm nên chẳng bằng lòng công-cô ;

---

(1) Mà như mình ở cha mẹ chồng ghét, thì nô tôi-đòi trong nhà nó biết nó cũng chê-cười.

(2) Khi cha mẹ chồng có quở-quang thì phải làm thinh chịu vậy, có trách chăng thì là trách mình ; đừng có để cha mẹ chồng đi khỏi ở nhà mà rèu-rao nói hành ; sau cha mẹ biết đặng ắt là mình khó ở.

(3) Nhằm dịp lễ thanh-minh, mồng năm tháng năm, hoặc lễ trung-thu, hoặc ngày sinh-nhật cha mẹ chồng thì......

(4) *Kiêu-lung* là kiêu-cách ngang-tàng.

Dám xin nguôi giận thứ cho,
từ rày con sẽ dặn-dò chồng con ; »
Ấy là mới phải gái khôn,
ghi lòng thảo-thuận tiếng đồn gần xa ;
Hoặc khi khách đến chơi nhà,
sắm đồ thiết-đãi rượu trà hẳn-hoi ;
Miếng ăn mặn-lạt phải coi,
chẳng nên uốn-éo tòi-đòi sửa-sang ;
Thiếu dùng thì phải tìm đàng,
giải trâm cởi áo, vội-vàng toan lo ;
Biện dùng mọi vật đủ no,
lựa là phiền đến công-cô khó lòng ;
Đồ-lề những của hồi-phòng, (1)
Đem ra cũng để hằng dùng sớm khuya ;
Rách lành cũ mới nào nề,
người khen vả lại thuận bề công-cô ;
Nhà mình đưa của gì cho,
cũng đem đến trước, công-cô trình-bày ;
Chẳng nên giấu-giếm riêng-tây,
nữa là mất thảo mất ngay lỗi thường ;
Mẹ cha khi cảm nắng sương,
ở trong điều-hộ thuốc-thang phải chừng ;
Băn-khoăn chẳng khá vui-mừng,
sớm khuya thăm-viếng đỡ-nưng việc chồng ;
Mẹ cha vốn ở chí công,
dâu nào cũng vậy há lòng tư-thiên ?
Hoặc dâu nào rất thương-tin, (2)
ắt là dâu ấy thảo-hiền hơn ta ;
Trách mình lỗi đạo sai-ngoa,
phải toan sửa lại nết-na theo người ;
Chị em mình có đến chơi,
cũng ra chào-hỏi lấy lời trình qua ;
Ấy là trong họ-hàng ta,
bằng ai thân-thích mẹ cha bên chồng ;

---

(2) Của *hồi phòng* là của cha mẹ mình cho mình đem theo về nhà chồng.

(3) Cha mẹ cũng ở công-bình, *tử giai kỉ tử*, dâu nào dâu nấy cũng thương đồng-đều ; mà hoặc có dâu nào mình thấy cha mẹ chồng thương tin hơn, thì phải hiểu phải biết là vì nó là dâu-hiền, ăn-ở khôn-khéo lanh-lợi hơn ta ; thì bắt-chước, mà đừng có ganh-gồ.

Đến thì kính-trọng đãi-đùng,
dầu ai cũng ở lấy trong thuận-hòa;
Tôi-đòi mụ chị, trẻ già.
một niềm cũng chớ ở ra oai-hùng; (1)
Nể-nang thiết-đãi bằng lòng,
chớ hề chưởi chó mắng muông vày-vò; (2)
Nể nó là kính công-cô, (3)
dầu khi nó có vày-vò gian-phi;
Đều gì nhỏ-mọn chẳng chi,
tìm đàng ngăn-cấm, liệu bề ngăn khuyên;
Chẳng nên cáo-mách nhãn-tiền.
dầu công-cô giận cũng nên đỡ cùng;
Điều gì trọng-hại khôn dong.
biết thì trước phải dự-phòng trình qua;
Dặn-dò kẻ ở với ta,
kính-nhường kẻ ở bên nhà công-cô;
Mấy lời mụ chị nhỏ to,
chớ nghe mà chớ đắn-đo nhiều lời;
Ở mà khinh-dễ tôi-đòi,
ra vào nó cũng chẳng coi ra gì;
Sao cho thuận cả trăm bề,
chị em hoặc có điều gì trái-ngang;
Công-cô dầu có quở-quang,
thì ta cũng liệu tìm đàng van-lơn;
Ví-dầu ngồi lặng chẳng can.
chị em ắt có cừu-hờn chẳng không;
Dầu nhà năm thứ ba dòng, (4)
chị kia em nọ bên chồng chồng yêu;
Hoặc ai đức-lác cãi nhau,
chớ hề tranh-cạnh thêm điều thị phi;
Trong chị em với cô dì,
mẹ chồng rắp lấy của gì cho ai;

---

(1) Đừng hay làm gái làm mụ với đầy-tớ tôi-mọi, đừng hay thị oai làm hung đánh-đập, chưởi-mắng nó làm chi.

(2) Đừng có thất-mất nói gay nói gắt chưởi chó mắng mèo.....

(3) Hay nể hay nhịn quân gia-nhơn tử-đệ trong nhà ấy là mình kính-vì cha mẹ chồng đó.

(4) *Năm thứ ba dòng* — là nhà đông anh em bà con cô bác.

Nói cho chớ tiếc một lời,
trước ta đặng thảo, sau người khỏi chê;
Chị em ở cũng chìu bề,
mẹ cha dầu có phân-chia của gì;
Ít nhiều xấu tốt nào nề,
chị hơn em thiệt mất đi đường nào?
Mình hòa bụng-dạ hừng-hào, (1)
Em nào chẳng kính, chị nào chẳng khen?
Anh em chồng hoặc khó-hèn,
liệu đàng tư-cấp chẳng nên so-kè;
Khuyên chồng thăm viếng sớm khuya,
chớ so dài vắn, chớ nề cạn sâu;
Anh em dầu chẳng thương nhau,
nhiều lời bởi chị em dâu lôi-đông; (2)
Gái mà trăm nết mặc lòng, (3)
chẳng chi hơn nữa khuyên chồng thảo-ngay;
Gương xưa còn để đến nay,
lời xưa còn chép đến rày răn-khuyên;
Chồng mà ở chẳng thảo-hiền,
thưa bề cốt nhục vì bên đàn-bà; (4)
Hòm mai xui-giục vào ra,
những hay tính thiệt cũng là so hơn;
Để chồng rạng đạo thừa hoan,
chẳng hay sớm viếng tối thăm đạo thường; (5)
Ấy lời rất thảm rất thương,
nghe hằng khá nhớ nói càng khá răn;
Khi chồng vui nói ái-ân,
khuyên cho hiền-thảo bội phần hơn xưa; (6)
Anh em chồng có thờ-ơ,
lấy điều hữu ái sớm trưa khuyên-nài;

---

(1) Mình mà ở cho đại-độ với chị em, thì chị càng khen em càng kính.

(2) *Lôi đông*; — đều rền lên một lượt với nhau; đàng nào cũng nóng nảy đăng nấy.

(3) Đức-hạnh tính-nết con-gái cả trăm điều, mà chẳng có cái chi cho hơn bằng cái vợ mà khuyên chồng ở thảo-ngay.

(4) Có nhiều khi chồng không có ở được cho thảo-hiền, mà thưa-thớt lợt-lạt với anh em chị em ruột mình, nhiều khi cũng bởi bụng vì bên vợ mình mà ra.

(5) Bởi mình hay tính thiệt so hơn, xui giục chồng ở thế, cho chồng ham vui bỏ quên việc viếng thăm cha mẹ đạo thường thì là điều ác đức lắm.

(6) Như chồng có như vậy, thì nhơn-dịp chồng vui mà khuyên-lơn chồng phải ở cho thảo-hiền với cha mẹ...

Chăm chăm giữ vẹn hôm mai
theo bề hiếu-đễ chẳng sai tấc lòng;
Trước là thể-thức gia-phong,
sau là phải đạo người cùng đồn khen;
Công-cô mừng dạng dâu hiền,
chồng hiền như có chính chuyên vợ lành;
Lời khen cha mẹ bên mình,
Thảo-hiền nên mới lại sinh con hiền;
Dầu chồng phú-quí làm nên,
ắt là ở hậu với bên nhà mình;
Ấy là hiếu với sanh-thành, (1)
trọn bề thảo-thuận nối danh hiếu-nghì;
Tiếng thơm đầy khắp chợ quê, (2)
thuận trong gia-thất, hiệp bề kiến chăm; (3)
Duyên hài tiếng sắt tiếng cầm,
đẹp đôi loan phụng, ứng điềm hùng-bi;
Trổ sanh quế-tử lành-nhi,
đức thì tại mẫu, danh ghi thế truyền;
Đường ăn lẽ ở đã khuyên,
song bề bảo-dưỡng cũng nên giữ giàng;
Vợ chồng là mối cang thường,
cứ trong lẽ đạo giữ đường ái-ân;
Trước là chức-nghiệp chuyên-cần,
sau là thọ-khảo ngàn xuân tuổi dài; (5)
Nguyệt-kinh (6) phải biết đầy vơi,
đến khi thai dựng chớ dời giữ-kiêng;
Ngoài ba tháng phải nằm riêng,
chiếu lệch chớ ngã, ghế nghiêng chớ ngồi;

---

(1) Mình ở phải đạo vợ, chồng yêu vì được chính-chuyên vợ lành, chồng giàu-có cũng ở thảo-hiền với cha mẹ bên mình; ở như vậy cha mẹ mình cũng được nhờ, ấy mới là con có hiếu với cha mẹ đẻ mình ra;

(2) *Chợ quê* là trong nơi chợ, ngoài thôn quê, (khắp mọi nơi).

(3) *Kiến-chăm* là kim-chỉ, nghề vá-may, canh-cửi thêu-dệt.

(4) *Tiếng sắt tiếng cầm* là hòa-thuận với nhau như đờn sắt đờn cầm hòa nhau; thì chồng loan vợ phụng đẹp đôi, mà sum với nhau sanh con trai con gái nối đời.

(5) *Thọ-khảo* là sống lâu (*Thọ-khảo cơ cương. — Thi kinh*).

(6) *Nguyệt kinh* là đường kinh-nguyệt, đờn-bà con-gái thường tháng có; thì phải biết nó trồi sụt thế nào, đến khi có nghén, có thai thì chớ có quên kiêng-cữ giữ mình.

Chớ khi cúi ngửa tơi-bời,
dầu khi cất-nhắc hẳn-hoi dịu-dàng;
Đứng ngồi nghiêm-chỉnh đoan-trang,
chớ cho hơi nắng hơi sương lọt mình;
Thấy loài khỉ vượn làm thinh,
thấy người lạ mặt lạ hình ngảnh đi;
Chớ hề dòm-ngó làm chi,
chớ khi đói quá, chớ khi no liền;
Đêm đừng để tắt ngọn đèn.
canh khuya lạnh lẽo chẳng nên dậy trần;
Nằm thì khép-nép tay chân,
chốn nào dức-lác chớ gần tới nơi;
Ngày nào u-ám chiều trời,
cùng khi bóng ác (1) đã dời hầu khuya;
Chẳng nên tắm gội dầm-dề,
ao sâu đầm cả chớ hề mon-men;
Bậc cao chẳng khá bước lên,
cầu xiêu đò nát giữ-gìn chớ sang;
Tay thì làm việc dịu-dàng.
mắt thì xem thức ngọc vàng cung tên;
Đêm hằng xem truyện thánh-hiền.
nói cho chính-đính ngay tin rõ-ràng;
Ăn cho thanh-đạm ôn-lương, (2)
những nơi bằng-bặn rộng đường sẽ đi;
Tay đừng cất của nặng-nề,
chơn đừng bước chốn suối-khe lạch-ngòi;
Mũi đừng ngửi thức tanh-hôi,
dạ đừng cừu-hận, quá vui lo-lường;
Miệng đừng nói sự hoang-đường, (3)
mắt đừng xem của lạ dường xấu-xa;
Tai đừng nghe tiếng dâm-tà.
lưỡi đừng nếm thức mặn-mà đắng-cay;

---

(1) *Bóng ác* là mặt-trời.

(2) *Thanh đạm* = lạt-lẽo. } Đồ hiền đồ mát.
Ôn lương = ấm lạnh. }

(2) Sự hoang-đàng là điều vô tích-cớ, không có chứng có bằng; hoặc sự tục-tĩu quân hoang hay nói.

Ăn thì cắn miếng cho ngay,
đồ chiên của nướng, gừng cay chớ hề;
Đậu tương của nếp phải dè,
thịt muông, thịt sẻ, thịt dê, thịt gà; (1)
Cá mè, cá chép, ba ba,
cua, lươn, trứng vịt cùng là tép tôm; (2)
Ngon chi của ấy mà ham?
trâu bò cấm-kị, chớ thèm chớ ăn;
Nhớ lời dặn-bảo khuyên-răn,
khôn dè khi ở khi ăn chớ rời;
Dầu sanh con-gái con-trai,
thông-minh trí-huệ trồi tài khác xa;
Bằng ngày mới sanh con ra,
sớm khuya nâng giấc dấu-da chớ dời:
Hoặc khi cảm-ngộ khí trời,
bịnh nào thuốc ấy, phải mời thầy lang; (3)
Thầy xem bệnh-tật đinh-sang, (4)
cứ lời thầy dặn uống quàng chẳng nên;
Ba năm bú-mớm khá chơi?
mướn nuôi cũng phải tìm người ngay tin;
Còn trong ba tháng giữ-gìn,
kẻ xa người lạ chẳng nên cho vào;
Kiêng mùi nhơ-uế tanh-tao,
chớ cho dộng-địa xôn-xao chuyện-trò?
Chọn người may áo mặc cho,
lấy quần thải kẻ già-nua thôi-thừa; (5)
Trong năm tháng hãy còn thơ,
chỉ cho bú sữa sớm trưa bú-chì;
Đã ngoài sáu tháng vừa đi,
đút cho cơm cháo chớ hề khi nguội;

---

(1) Tục cấm đờn-bà chửa ăn thịt chó, chim sẻ-sẻ, thịt dê, thịt gà.
(2) Những đồ thường hay cữ.
(3) Thầy *lang* là *lương y* — nghĩa là thầy thuốc.
(4) *Đinh sang* là ghẻ-chốc.....
(5) Lấy đồ cũ kẻ già-cả mà may cho con-nít mặc cho nó được sống lâu sức-khỏe như-vậy.

Đầy năm lục viết tuổi tôi (1)
cho ăn cơm để biết mùi cho quen ;
Đắp đừng áo-kép, áo-mền, (2)
đừng bên lạnh-lẽo, đừng bên ấm-nồng ;
Chớ nâng ôm-ấp trong lòng,
hằng cho trăn-trở nằm không một mình ;
Chớ hề thấy khóc thương tình,
để cho quen để cho lành chẳng chi ;
Đến ngày lững-đững biết đi,
những đồ vàng bột chớ hề đeo cho ;
Một là khỏi kẻ rình-mò,
hai là khỏi kẻ gian-phu dỗ-dành ;
Ăn thì phải chọn thức lành,
thịt gà chớ có để dành cho ăn ; (3)
Thịt dai cắt lớn khó nhằn,
thanh-bông hoa-quả đồ ăn chớ chìu ;
Đừng cho cầm đũa tay chiêu ; (4)
khi ăn khi bú điều-hòa chớ sai ;
Chẳng nên chỉ-bảo đông-dài,
đừng lời dối-trá làm bài nộ con ; (5)
Yêu cho vọt, dấu cho đòn,
dặn-dò trinh dạ, hòa-ôn lễ nhường ;
Đến khi ăn nói rõ-ràng,
hễ ăn dở nói dối quàng chớ cho ;
Cho chơi trong đám học-trò,
chớ theo những lũ trâu bò mà hư,
Cứ bà Mạnh-mẫu ngày xưa, (6)
trạch lân được chốn thi-thư mới đành ;
Đem dao phá thạch tan-tành,
sợ con biếng dạ học-hành chẳng nên ; (7)

---

(1) Tuổi tôi là giáp tôi-tôi, nghĩa là sanh ra đã đầy một năm.
(2) *Áo kép* là áo lót ; *áo mền* là áo có đồn bông cho ấm.
(3) Đờn-bà hay cữ thịt gà vì sợ phong.
(4) Đừng cho nó tập cầm đũa tay trái nó quen đi.
(5) Không nên nhát con-nít, nó nọ cho nó in trí nó sợ.
(6) Bà Mạnh-mẫu chọn chỗ 2, 3 lần mà ở kẻo con học thói xấu mà hư.
(7) Khi Mạnh-tử ở trường về nhà, bà mẹ đang dệt cửi, lấy dao cắt ngang đi mà dạy con phải chuyên-cần việc học-hành....

Trạng Trình mẹ ấy cũng hiền,
mài viên hùng-dược mà rèn lòng con ; (1)
Ấy là mực-thước gia-môn,
phải nghe cho rõ, phải ôn cho tường ;
Có khôn thì chớ thị thường, (2)
một thiên nữ-tắc ngàn vàng chẳng chơi ;
Muốn nên phụ đức nữ tài,
chớ nghe những chuyện dông-dài quàng-xiên ;
Chi hơn đạo-đức thánh-hiền,
đã ghi tấc dạ lại truyền gần xa ;
Ta khuyên những kẻ đờn-bà,
cứ lời nữ-tắc mới là người khôn ;
Đời-đời hưng-vượng gia-môn,
ắt nhiều hiếu tử thuận tôn dõi-truyền ;
Đời sau nên thánh nên hiền,
vợ chồng con cái phước liền muôn đời.

CHUNG

(1) Mẹ ông Trình thật là người hiền ; vì là dầu goá-bụa mà cũng lo cho con học-hành hết lòng ; muốn dằn lòng cứng cho minh-mục con thì làm thuốc viên hùng-dược (— bằng mật gấu) để cho con uống.

(2) *Thị thường* c. — coi như thường. — lấy làm thường.